

NGHỊ QUYẾT

Quy định mức hỗ trợ kinh phí đóng Bảo hiểm y tế đối với một số nhóm đối tượng có đăng ký thường trú trên địa bàn tỉnh Ninh Bình

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

Căn cứ Luật Bảo hiểm y tế số 25/2008/QH12 được sửa đổi bổ sung bởi Luật số 32/2013/QH13, Luật số 46/2014/QH13, Luật số 97/2015/QH13, Luật số 35/2018/QH14, Luật số 68/2020/QH14, Luật số 30/2023/QH15 và Luật số 51/2024/QH15;

Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định số 188/2025/NĐ-CP quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Bảo hiểm y tế;

Xét Tờ trình số 145/TTr-UBND ngày 28 tháng 11 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh về dự thảo Nghị quyết quy định mức hỗ trợ kinh phí đóng Bảo hiểm y tế đối với một số nhóm đối tượng có đăng ký thường trú trên địa bàn tỉnh Ninh Bình; Báo cáo thẩm tra của Ban Văn hóa - Xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp;

Hội đồng nhân dân ban hành Nghị quyết quy định mức hỗ trợ kinh phí đóng Bảo hiểm y tế đối với một số nhóm đối tượng có đăng ký thường trú trên địa bàn tỉnh Ninh Bình.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định đối tượng, mức hỗ trợ kinh phí đóng Bảo hiểm y tế đối với một số nhóm đối tượng có đăng ký thường trú trên địa bàn tỉnh Ninh Bình.

2. Đối tượng áp dụng

- a) Người thuộc hộ gia đình cận nghèo (*không cư trú trên địa bàn xã nghèo*).
- b) Người thuộc hộ gia đình làm nông nghiệp, ngư nghiệp, diêm nghiệp có mức sống trung bình.
- c) Người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố.
- d) Người được xác định là nạn nhân của tội phạm mua bán người.
- đ) Người cao tuổi từ đủ 70 tuổi đến dưới 75 tuổi.
- e) Người có từ đủ 30 năm tuổi Đảng trở lên.
- g) Chi hội trưởng chi hội phụ nữ, Chi hội trưởng chi hội nông dân, Bí thư Đoàn thanh niên, Chi hội trưởng chi hội cựu chiến binh thôn, tổ dân phố.
- h) Người nhiễm HIV/AIDS.
- i) Người bị bệnh phong.
- k) Cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan.

Điều 2. Nguyên tắc và mức hỗ trợ

1. Nguyên tắc hỗ trợ

- a) Trường hợp một người đồng thời thuộc nhiều nhóm đối tượng được ngân sách nhà nước hỗ trợ mức đóng Bảo hiểm y tế thì được hưởng mức hỗ trợ đóng Bảo hiểm y tế theo đối tượng có mức hỗ trợ cao nhất.
- b) Tổng mức hỗ trợ (*bao gồm hỗ trợ từ ngân sách của tỉnh và từ ngân sách nhà nước*) không vượt quá 100% mức đóng Bảo hiểm y tế theo quy định.

2. Mức hỗ trợ

- a) Đối tượng quy định tại điểm a khoản 2 Điều 1 Nghị quyết này được hỗ trợ thêm 30% mức đóng Bảo hiểm y tế (*ngoài mức hỗ trợ tối thiểu theo quy định của Chính phủ*).
- b) Đối tượng quy định tại điểm b khoản 2 Điều 1 Nghị quyết này được hỗ trợ thêm 20% mức đóng Bảo hiểm y tế (*ngoài mức hỗ trợ tối thiểu theo quy định của Chính phủ*).
- c) Đối tượng quy định tại điểm c khoản 2 Điều 1 Nghị quyết này được hỗ trợ thêm 50% mức đóng Bảo hiểm y tế (*ngoài mức hỗ trợ tối thiểu theo quy định của Chính phủ*).
- d) Đối tượng quy định tại điểm d khoản 2 Điều 1 Nghị quyết này được hỗ trợ thêm 50% mức đóng Bảo hiểm y tế (*ngoài mức hỗ trợ tối thiểu theo quy định của Chính phủ*). Thời gian hỗ trợ là 01 năm kể từ khi đối tượng

được cơ quan có thẩm quyền xác nhận là nạn nhân theo quy định của Luật Phòng, chống mua bán người.

đ) Đối tượng quy định tại điểm đ, e, g, h, i khoản 2 Điều 1 Nghị quyết này được hỗ trợ 100% mức đóng Bảo hiểm y tế.

Điều 3. Nguồn kinh phí

Nguồn Ngân sách tỉnh và nguồn thu hợp pháp khác (nếu có).

Điều 4. Hiệu lực thi hành

1. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2026.

2. Các Nghị quyết sau hết hiệu lực kể từ ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành:

a) Nghị quyết số 31/2015/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2015 của Hội đồng nhân dân tỉnh Ninh Bình về việc hỗ trợ kinh phí đóng Bảo hiểm y tế cho một số đối tượng có hộ khẩu thường trú trên địa bàn tỉnh Ninh Bình;

b) Nghị quyết số 26/2017/NQ-HĐND ngày 06 tháng 7 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Ninh Bình về việc sửa đổi, bổ sung Khoản 3 Điều 1 của Nghị quyết số 31/2015/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2015 của Hội đồng nhân dân tỉnh Ninh Bình về việc hỗ trợ kinh phí đóng Bảo hiểm y tế cho một số đối tượng có hộ khẩu thường trú tại tỉnh Ninh Bình;

c) Nghị quyết số 45/2017/NQ-HĐND ngày 13 tháng 12 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Ninh Bình quy định mức hỗ trợ kinh phí đóng Bảo hiểm y tế cho đối tượng thuộc hộ nghèo đa chiều thiếu hụt các dịch vụ xã hội cơ bản khác (*không bị thiếu hụt Bảo hiểm y tế*) trên địa bàn tỉnh Ninh Bình;

d) Nghị quyết số 61/2022/NQ-HĐND ngày 27 tháng 10 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Ninh Bình về việc quy định hỗ trợ kinh phí đóng Bảo hiểm y tế đối với một số nhóm đối tượng có đăng ký thường trú trên địa bàn tỉnh Ninh Bình;

đ) Nghị quyết số 105/2022/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Nam Định quy định mức hỗ trợ đóng Bảo hiểm y tế cho nhóm đối tượng trên địa bàn tỉnh Nam Định;

e) Nghị quyết số 29/2024/NQ-HĐND ngày 06 tháng 12 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Nam hỗ trợ kinh phí đóng bảo hiểm y tế đến hết năm 2025.

3. Bãi bỏ khoản 2 Điều 1 Nghị quyết số 23/2017/NQ-HĐND ngày 06 tháng 7 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Ninh Bình về việc ban hành chính sách hỗ trợ đảng viên được tặng Huy hiệu Đảng thuộc Đảng bộ tỉnh Ninh Bình.

Điều 5. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết này.
2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.
3. Trường hợp các văn bản dẫn chiếu trong Nghị quyết này được thay thế hoặc sửa đổi, bổ sung thì thực hiện theo văn bản thay thế hoặc sửa đổi, bổ sung.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Ninh Bình khóa XV, Kỳ họp thứ sáu thông qua ngày 09 tháng 12 năm 2025./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Văn phòng Quốc hội, Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ: Y tế, Tài chính;
- Cục Kiểm tra văn bản và Quản lý XLVPHC - Bộ Tư pháp;
- Ban Thường vụ Tỉnh ủy;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Như Điều 5;
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh;
- Các VP: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành của tỉnh;
- Bảo hiểm xã hội tỉnh;
- Thường trực Đảng ủy, HĐND, UBND các xã, phường;
- Báo và Phát thanh, Truyền hình Ninh Bình;
- Trung tâm Thông tin - Công báo;
- Lưu: VT.



Lê Quốc Chính

7/10/25